

TUẦN 7:

Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT DƯỚI CỜ:

TỰ CHĂM SÓC, TỰ BẢO VỆ

Tiếng Việt:

BÀI 13. ĐỌC: CON VỆT XANH.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Con vẹt xanh*.
- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, lời nói của nhân vật. hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.
- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với diễn biến, tâm lí của nhân vật.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực : năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.
- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi: GV chia lớp thành 4 nhóm: Nhóm 1,2: Trao đổi với bạn một điều thú vị mà em biết về thế giới loài vật? Nhóm 3,4: Quan sát tranh nêu nội dung tranh minh họa bài đọc. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới.	- Nhóm tham gia thảo luận và xung phong trình bày: + Nhóm 1,2: Nêu được điều thú vị về đặc điểm hình thức, hoạt động và khả năng cuộc sống của loài vật em thích. +Nhóm 3,4: Nêu được nội dung tranh vẽ khung cảnh một khu vườn. Một cậu bé đang ngồi chơi với một chú Vẹt màu xanh.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - Đọc mẫu:	- Hs lắng nghe cách đọc.

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. Chia đoạn: - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự Đoạn 1: Từ đầu cho đến: giỏi lắm Đoạn 2: Tiếp theo cho đến <i>có một giọng the thé gắt lại “Cái gì?”</i> Đoạn 3: phần còn lại - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp.. Luyện đọc từ khó - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>nhảy nhót, há mở, nựng, sừng sốt, lễ phép....</i> Luyện đọc câu - GV hướng dẫn luyện đọc 2 câu: Vẹt mỗi ngày một lớn,/ lông xanh óng ả,/ biết huýt sáo lãnh lót/ nhưng vẫn không nói tiếng nào. Con vẹt nhìn Tú,/ dường như cũng biết lỗi/ nên nó xù lông cổ,/ rụt đầu,/ gì một cái/ nghe như tiếng: “Dạ!” Luyện đọc trong nhóm GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn - GV theo dõi sửa sai. - Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp: + Gọi HSNX + GV nhận xét tuyên dương - Gọi 1 HS đọc toàn bài	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp - HS đọc từ khó. - Đọc cá nhân - Luyện đọc theo cặp, nhóm - Đọc cá nhân - 2-3 HS đọc câu. - HS luyện đọc theo nhóm bàn. - 2-3 nhóm đọc bài + HSNX + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. - 1 HS đọc toàn bài
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Tú đã làm gì khi thấy con vẹt bị thương trong vườn + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Tú yêu thương vẹt? + Câu 3: Nêu tâm trạng, cảm xúc của Tú trong mỗi tình huống (Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người; Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình; Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh) + Câu 4: Đoạn kết của câu chuyện cho biết Tú đã nhận ra điều gì và sẽ thay đổi như thế nào? + Câu 5: Sắp xếp các câu trong SHS thành đoạn văn tóm tắt nội dung câu chuyện <i>Con vẹt xanh</i>. - Liên hệ thực tế trong lớp học - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Cần biết nói năng lễ phép với người lớn và biết sửa lỗi khi mắc lỗi.	+ Tú chăm sóc nó rất cẩn thận + tình cảm yêu thương tú dành cho vẹt thể hiện qua các hoạt động và lời nói: Hoạt động: Tú chăm sóc vẹt rất cẩn thận, Tú chạy đến bên Vẹt ngay khi đi học về, Tú cho vẹt ăn và nựng vẹt như nựng trẻ con. Lời nói: “ Vẹt à” + Khi Nghe anh trai nói vẹt có thể bắt chước tiếng người: Tú rất háo hức Lần đầu tiên nghe Vẹt bắt chước tiếng mình: tú rất sung sướng Nghe thấy vẹt bắt chước những lời mình nói trống không với anh: tú sùng sốt và ân hận. +Tú đã nhận ra mình thường nói trống không với anh trai nên rất hối hận về điều đó. Hành động của Tú chỉ mong anh gọi để “ dạ” một tiếng thật lễ phép cho biết Tú sẽ thay đổi, nói năng lễ phép và kính trọng anh trong những lần sau. + 2 -3 HS đọc đoạn văn tóm tắt câu chuyện <i>Con vẹt xanh</i> theo đáp án: d – a – c – b - Hs nêu một số tình huống và nêu bạn đã sửa chữa. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3. Luyện tập, thực hành Hoạt động 3: Đọc diễn cảm.	

- Gọi HS đọc: - Mời 3 HS đọc nối tiếp - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- 1 HS - 3HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi diễn cảm bài văn

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Luyện tập về động từ, nhận diện được một số động từ theo đặc điểm về nghĩa.
- Sử dụng được các động từ đã cho để đặt câu đúng.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi

+ Câu 1: Dưới đây là hoạt động mà một bạn gái thường làm ở nhà, con hãy nêu các động từ chỉ hoạt động ấy: Đánh răng, rửa mặt, quét nhà, nhặt rau, tưới cây, nấu cơm, làm bài tập, xem ti vi, đọc truyện + Câu 2: Gạch chân dưới động từ trong các từ in nghiêng ở cặp câu dưới đây: a. Cô ấy đang <i>suy nghĩ</i> b. Những <i>suy nghĩ</i> của cô ấy rất sâu sắc. + Câu 3: Dưới đây là hoạt động mà một bạn gái thường làm ở trường, con hãy bấm chọn vào những động từ chỉ hoạt động ấy: Chào cờ, nghe giảng, lau bảng, phát biểu ý kiến, đọc sách, học bài, làm bài tập, chăm sóc bồn hoa. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	+ Trả lời: Đánh, rửa, quét, nhặt, tưới, nấu, làm, xem, đọc + Trả lời: a. Cô ấy đang <i>suy nghĩ</i> + Trả lời: Chào, nghe, lau, phát biểu, đọc, học, làm, chăm sóc. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hình thành kiến thức mới.	
* Tìm hiểu về danh từ. Bài 1: Tìm các động từ theo mẫu - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: Tìm các động từ theo mẫu. a. Chứa tiếng "yêu" M: yêu quý b. Chứa tiếng "thương" M: thương mến c. Chứa tiếng "nhớ" M: nhớ mong d. Chứa tiếng "tiếc" M: tiếc nuối - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Bài 2. Trò chơi "Hái hoa". - GV nêu cách chơi và luật chơi. - Gv chiếu bài tập	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. -Nhóm đôi thảo luận - Đại diện nhóm trình bày + yêu thương, yêu mến, kính yêu, yêu thích, thương yêu, yêu quý... + nhớ thương, nhớ mong, nhớ nhung... - HS làm việc nhóm, đọc suy nghĩ

- GV tổ chức cho HS lên hái hoa, mỗi bông hoa gắn 1 con số thứ tự. Hái bông hoa số nào thì tìm động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc thay cho bông hoa - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.	- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi. - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên. Thứ tự cần tìm các động từ: nhớ, thương, khâm phục, biết ơn, chán, đổi, thích, yêu - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Luyện tập. Bài 3. Sử dụng động từ dưới đây để đặt câu phù hợp. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét bình chọn những câu hay nhất cho mỗi tranh - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành cá nhân quan sát tranh, chọn từ phù hợp với trạng thái của người trong tranh để đặt câu viết ào vở sau đó đọc trước nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Hs bình chọn - Nghe, rút kinh nghiệm
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó động từ chỉ các mức độ khác nhau, tìm ra những động từ chỉ trạng thái. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là tìm ra những động từ chỉ trạng thái. - có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Toán:

Bài 14: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được cách so sánh hai số và so sánh được hai số có nhiều chữ số.
- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm các số.
- * **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản; tư duy, lập luận toán học, hợp tác. Giải quyết được các bài tập liên quan.
 - Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu bài tập. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi “ Hái xoài” - Gv hướng dẫn cách chơi. Gv chiếu 1 cây xoài có 4 quả, mỗi quả mang 1 biển số, mỗi số ứng với 1 bài tập - Câu 1: Số 32 562 123 chữ số 6 thuộc lớp chục nghìn đúng hay sai? - Câu 2: Làm tròn số sau đến hàng trăm nghìn: 19 590 000 - Câu 3: Chữ số 5 số sau thuộc hàng lớp nào: 5 232 461 - Câu 4: Chọn câu trả lời đúng: Số nào dưới đây làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được ba trăm nghìn? A. 149 000 B. 190 001 C. 250 001 D. 298 910 - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi theo yêu cầu. - Câu 1: S (Hàng chục nghìn, lớp nghìn) - Câu 2: 19 600 000 - Câu 3: Hàng triệu, lớp triệu - Câu 4: D - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức GV hỏi: Em có biết trong hệ mặt trời có bao nhiêu hành tinh? - ? Kể tên một số hành tinh trong hệ mặt trời?	- 8 hành tinh

-Gv chiếu phần khám phá cho HS quan sát cho biết Sao Kim, sao Hoả cách mặt trời khoảng bao nhiêu km? Em hãy so sánh sao nào cách xa mặt trời hơn?

-GV cho HS nhắc lại cách so sánh các số trong phạm vi 100 000

-GV mở rộng: Một số hành tinh sao Mộc 778 000 000 km, sao Kim cách mặt trời 108 000 000 km để HS so sánh

- GV chốt cho HS nhắc lại

-Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương

- HS nêu

-HS nêu:

+ Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.

+ Nếu hai số có cùng số chữ số thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái sang phải.

- HS so sánh

3. Hoạt động thực hành

Bài 1: >< = (Làm việc cá nhân).

- GV yêu cầu HS viết lại dữ kiện và thực hiện so sánh vào vở

278 992 000 ? 278 999

37 338 449 ? 37 839 449

3 004 000 ? 3 400 000

200 000 000 ? 99 999 999

3 405 000 ? 3 000 000 + 400 000 + 5 000

650 700 ? 6 000 000 + 500 000 + 7 000

- Cho HS chia sẻ trước lớp

- GV nhận xét, tuyên dương.

Củng cố: Quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số, có sự kết hợp với cấu tạo số.

Bài 2: Quan sát tranh (Làm việc nhóm 2)

- GV gọi HS nêu giá tiền hai căn nhà của bác Ba và chú Sáu

- GV chia nhóm 2, các nhóm so sánh và cho biết giá tiền của căn nhà nào lớn hơn?

- Nhóm trình bày.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

(Gv mở rộng: Có thể)

Bài 3: Cá nhân – Đọc và suy nghĩ

- GV mời Hs xung phong trình bày.

- Mời HS khác nhận xét

- HS đọc yêu cầu viết dữ kiện và làm bài vào vở

- HS chia sẻ trước lớp

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS nêu

- 2HS nêu

- Nhóm thảo luận và chia sẻ trước lớp

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Hs đọc và suy nghĩ nêu cách trả lời

- HS xung phong trình bày: Việt nói sai ở chỗ: Khi hai số có cùng số chữ số thì

- GV nhận xét chung, tuyên dương. - GV yêu cầu Hs nêu lại quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số.	- so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải. - HS khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 3HS nêu
4. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liền sau, đọc số, viết số... - Ví dụ: GV viết 2 cặp số bất kì như: 48 752 và 39 597; 100 001 và 99 899 Mời 2 học sinh tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

Bài 3: ĐI ĐỀU VÒNG SAU (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học HS:

- Biết và thực hiện được động tác nhiều hàng dọc đi đều vòng sau.
- Tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện đội hình độ ngũ.

1.Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực động tác nhiều hàng dọc đi đều vòng sau vòng sau trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác nhiều hàng dọc đi đều vòng sau.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

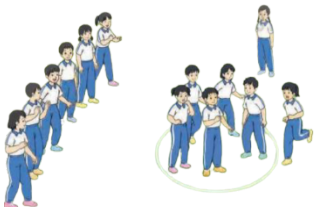
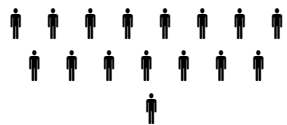
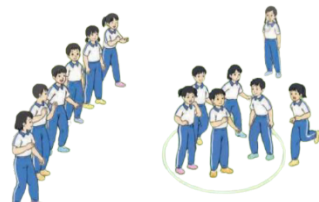
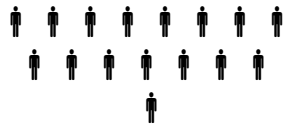
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

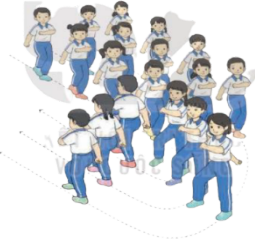
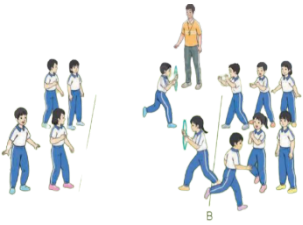
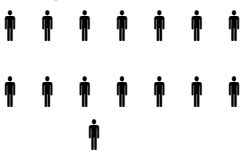
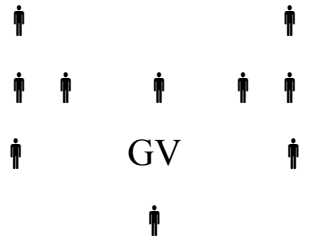
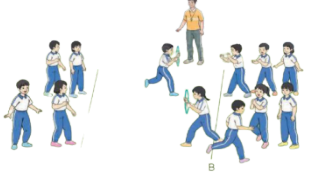
- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Nội dung	Thời lượng		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “Sáng tối” 	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	- Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.
	2 - 3’		- GV hướng dẫn chơi	- HS Chơi trò chơi. 
II. Khám phá và luyện tập - Kiến thức. - Bài tập: Động tác nhiều hàng dọc đi đều vòng sau bên phải	16-18’		Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 1 tổ lên thực hiện động tác nhiều	- Đội hình HS quan sát tranh  - HS quan sát GV làm mẫu

 - Bài tập: Động tác nhiều hàng dọc đi đều vòng sau bên trái  -Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo nhóm Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “Đội nào nhanh hơn”.  - Bài tập PT thể lực: - Luyện tập mở rộng:	3-5’ 4- 5’	2 lần 5 lần 1 lần 1 lần	hàng dọc đi đều vòng sau bên phải bên trái. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn	- HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - ĐH tập luyện theo nhóm  - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hướng dẫn  - HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời
--	--------------------------	---	---	---

III.Hoạt động tiếp nối: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp			 - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	 - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	--	--	---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024

Tiếng Việt:

**VIẾT: LUYỆN VIẾT MỞ BÀI, KẾT BÀI CHO BÀI VĂN
KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp; kết bài không mở rộng, kết bài mở rộng cho bài văn kể lại câu chuyện.
- Bước đầu có những hiểu biết về cách viết các kiểu mở bài, kết bài nêu trên.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Kể một câu chuyện mà em đã nghe, đã đọc + Vì sao em thích câu chuyện đó? - GV Nhận xét, tuyên dương.	 - HS tham gia trò chơi + Hs xung phong kể. + Trả lời.... - HS lắng nghe.

- GV dựa vào câu chuyện Hs kể để khởi động vào bài mới.	- Học sinh thực hiện.				
2. Hình thành kiến thức mới.					
Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu: xếp các mở bài dưới đây vào nhóm thích hợp - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc chung: - Gv chiếu bài tập lên bảng - GV mời một số HS trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung - GV nhận xét chung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc nhóm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý thống nhất đáp án, nêu nội dung trong các đoạn mở bài <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mở bài trực tiếp</th><th>Mở bài gián tiếp</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đoạn 1: “Cô bé lọ lem” là câu chuyện cổ tích nổi tiếng mà trẻ em trên khắp thế giới đều đã từng được nghe kể.</td><td> - Đoạn 2: Em được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề “ 100 truyện cổ tích hay nhất thế giới”. Đối với em, thú vị nhất là câu chuyện “ Cô bé lọ lem” - Đoạn 3: Tối nào cũng vậy, bằng giọng ấm áp, bà lại kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích từ ngày xưa ngày xưa. Trong những câu chuyện bà kể, em nhớ mãi câu chuyện “ Cô bé lọ lem” với bao nhiêu phép biến hoá nhiệm màu. </td></tr> </tbody> </table> - Một số HS trình bày trước lớp. - HS lắng nghe	Mở bài trực tiếp	Mở bài gián tiếp	Đoạn 1: “Cô bé lọ lem” là câu chuyện cổ tích nổi tiếng mà trẻ em trên khắp thế giới đều đã từng được nghe kể.	- Đoạn 2: Em được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề “ 100 truyện cổ tích hay nhất thế giới”. Đối với em, thú vị nhất là câu chuyện “ Cô bé lọ lem” - Đoạn 3: Tối nào cũng vậy, bằng giọng ấm áp, bà lại kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích từ ngày xưa ngày xưa. Trong những câu chuyện bà kể, em nhớ mãi câu chuyện “ Cô bé lọ lem” với bao nhiêu phép biến hoá nhiệm màu.
Mở bài trực tiếp	Mở bài gián tiếp				
Đoạn 1: “Cô bé lọ lem” là câu chuyện cổ tích nổi tiếng mà trẻ em trên khắp thế giới đều đã từng được nghe kể.	- Đoạn 2: Em được mẹ tặng cuốn sách có nhan đề “ 100 truyện cổ tích hay nhất thế giới”. Đối với em, thú vị nhất là câu chuyện “ Cô bé lọ lem” - Đoạn 3: Tối nào cũng vậy, bằng giọng ấm áp, bà lại kể cho em nghe một câu chuyện cổ tích từ ngày xưa ngày xưa. Trong những câu chuyện bà kể, em nhớ mãi câu chuyện “ Cô bé lọ lem” với bao nhiêu phép biến hoá nhiệm màu.				
3. Luyện tập, thực hành Bài 2. Xác định kiểu kết bài của mỗi đoạn dưới đây: - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem. b.Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - Cả lớp làm việc nhóm, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý thống nhất đáp án, nêu nội dung trong các đoạn kết bài				

đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới. c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế giới của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương - Gv cho HS chốt:	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Kết bài mở rộng</th> <th>KB không mở rộng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> b.Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới. c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế giới của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy. </td> <td> a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem. </td> </tr> </tbody> </table> - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời: - Các nhóm trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét. -HS nêu hai cách mở bài và hai cách kết bài	Kết bài mở rộng	KB không mở rộng	b.Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới. c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế giới của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy.	a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem.
Kết bài mở rộng	KB không mở rộng				
b.Em rất thích câu chuyện này vì cái kết thật có hậu. Cô bé Lọ lem xứng đáng là một trong những câu chuyện cổ tích hay nhất thế giới. c. Câu chuyện Cô bé Lọ lem dù đã kết thúc nhưng thế giới của những hoàng tử, công chúa, những bà tiên với phép màu kì diệu vẫn khiến em thao thức mãi. Ước gì trong giấc mơ, em được bước vào thế giới thần tiên ấy.	a.Em rất thích câu chuyện Cô bé lọ lem.				
Bài tập 3: Viết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài Cô bé Lọ Lem. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - Gv hướng dẫn - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng cho bài kể chuyện Cô bé Lọ Lem - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. - Gv cho Hs đọc ghi nhớ về bài văn kể lại một câu chuyện	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Nghe Gv hướng dẫn + HS làm bài vào vở. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. -2 -3 HS xung phong đọc				
4. Vận dụng trải nghiệm.					

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết Viết mở bài gián tiếp hoặc kết bài mở rộng về một câu chuyện em đã nghe, đã đọc. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 14: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm các số.
- Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm các số.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực : Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản; tư duy, lập luận toán học, hợp tác. Giải quyết được các bài tập liên quan.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Tìm nhà cho thỏ. (GV nêu luật chơi) - Câu 1: Nêu cách đọc số sau: 123 215 000 - Câu 2: Làm tròn hàng trăm nghìn số:	- HS tham gia trò chơi +HS trả lời thì sẽ giúp thỏ tìm được nhà của mình.

130 254

Câu 3: So sánh số sau:

23 257 235 23257 435

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS lắng nghe.

2. Thực hành, luyện tập:

Bài 1. (Làm việc cá nhân) HS đọc dữ liệu

Số lượng gia súc ở Việt Nam (theo Niên giám thống kê năm 2020) được thể hiện ở bảng sau.

Loại	Trâu	Bò	Lợn
Số lượng (con)	2 332 800	6 230 500	22 027 900

Trong ba loại gia súc trên, loại gia súc nào được nuôi ở Việt Nam:

a) Nhiều nhất?

b) Ít nhất?

- GV hướng dẫn cho HS nhận xét câu a,

- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS đọc và lần lượt làm miệng:

a. Trong số lượng của ba loại gia súc thì số lớn nhất là số 22 027 900 nên trong ba loại gia súc đã cho thì lợn là loại gia súc được nuôi ở Việt Nam nhiều nhất.

b. Trong số lượng của ba loại gia súc thì số bé nhất là số 2 332 800 nên trong ba loại gia súc đã cho thì trâu là loại gia súc được nuôi ở Việt Nam ít nhất.

- HS làm việc theo nhóm sau đó cá nhân viết vào vở

- Nhóm thảo luận

- HS đại diện nhóm trình bày: ý b

Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Chọn câu trả lời đúng:

- GV chia nhóm 2, các nhóm quan sát các số ghi trên đầu tàu và toa tàu thực hiện trả lời câu hỏi.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV yêu cầu HS viết các số đã cho trong bài vào vở theo thứ tự từ lớn đến bé. Từ đó nêu kết luận được đoàn tàu thích hợp

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc nhóm 4) Số?

- GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Rô bốt có 9 tấm thẻ như sau: 8 ; 0 ; 0 ; 9 ; 1 ; 7 ; 0 ; 3 ; 8

- HS thảo luận nhóm sau đó trình bày

- HS nêu được:

a. Số lập được: 989 731 000.

b. Số lập được: 100 037 889

a. Hãy lập số lớn nhất có chín chữ số. b. Hãy lập số bé nhất có chín chữ số. - GV nhận xét, tuyên dương. - Gv cho HS củng cố cách lập số: Nếu từ các tấm thẻ cho trước để xếp được số lớn nhất thì cần cho các chữ số lớn nhất ở bên trái. Không thể đặt tấm bìa chữ số 0 ở ngoài cùng bên trái. Bài 4. (Làm việc cá nhân) - GV cho HS đọc và làm vào vở - GV cho HS trình bày vở. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - Củng cố về hàng, lớp, so sánh số - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc và làm vào vở - HS trình bày: Số lớn nhất: 930 000 000
3. Vận dụng. - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Ai nhanh, ai đúng? GV chiếu lên bảng các số. HS đọc thầm và sắp xếp theo thứ tự lớn dần: 1000 000 000; 650 210 000; 450 325 125; 99 000 000 ; 352 252 000 - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

PHÂN LOẠI VÀ SẮP XẾP HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết phân loại được một vấn đề, sự vật, sự việc theo các tiêu chí khác nhau.
- Biết viết, vẽ và trình bày được kế hoạch hoạt động bản thân thông qua sơ đồ tư duy.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kỹ năng hoạt động làm viết, vẽ, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực : giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
 - Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Tranh ảnh minh hoạ bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
 - HS: giấy A4, bút màu

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nhận diện – khám phá:	
- GV tổ chức múa hát bài “Tiếng thời gian” – để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp: <i>Thời gian luôn trôi đi, không quay trở lại. Do đó, ta cần sử dụng thời gian hiệu quả. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay: Phân loại và sắp xếp hoạt động cá nhân.</i>	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - HS lắng nghe.
2. Tìm hiểu – mở rộng:	
- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ – SGK tr.20 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV nêu nhiệm vụ: Em hãy liệt kê các hoạt động trong ngày. - GV gọi 2 – 3 HS liệt kê các hoạt động trong ngày. - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và thực hiện nhiệm vụ: Em hãy thảo luận về cách phân loại hoạt động trong ngày theo những tiêu chí khác nhau: + Theo dạng hoạt động. + Theo thời gian trong ngày. + Theo địa điểm. - GV gọi 3 – 4 nhóm chia sẻ kết quả phân loại hoạt động trước lớp với các bạn.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe nhiệm vụ. - HS trả lời: Các hoạt động trong ngày: Tập thể dục, vệ sinh cá nhân, ăn sáng, đi học, ăn trưa, tham gia CLB đá bóng, giúp mẹ nấu cơm, ăn tối, rửa bát với chị gái, làm bài tập về nhà, xem phim với gia đình, đi ngủ. - HS thảo luận theo cặp. - HS chia sẻ: + Theo dạng hoạt động: Ỗ Học tập: đi học, làm BTVN. - Ỗ Sinh hoạt cá nhân: tập thể dục, vệ sinh cá nhân, ăn sáng, ăn trưa, giúp mẹ nấu cơm, ăn tối, rửa bát, đi ngủ. - Ỗ Giải trí: tham gia CLB đá bóng, xem phim với gia đình. + Theo thời gian trong ngày.

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: + Phân loại sự vật, sự việc, hiện tượng cần dựa theo một tiêu chí nhất định. + Với các hoạt động hằng ngày, dù em lựa chọn phân loại theo cách nào cũng cần quan tâm đủ các thông tin: + Công việc cần thực hiện. + Thời điểm và thời gian cần thiết để thực hiện. + Địa điểm thực hiện.	Ỗ Sáng: tập thể dục, vệ sinh cá nhân, ăn sáng, đi học. Ỗ Trưa: ăn trưa. Ỗ Chiều: tham gia CLB đá bóng, giúp mẹ nấu cơm. Ỗ Tối: ăn tối, rửa bát với chị gái, học bài, xem phim với gia đình, đi ngủ. + Theo địa điểm. Ỗ Ở nhà: tập thể dục, vệ sinh cá nhân, ăn sáng, ăn trưa, giúp mẹ nấu cơm, ăn tối, rửa bát, học bài, xem phim, đi ngủ. Ỗ Ở trường: đi học, tham gia CLB đá bóng. - HS lắng nghe và ghi nhớ.
3. Thực hành – vận dụng.	
* Hoạt động 1: Vẽ sơ đồ tư duy(làm việc nhóm 4) - GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động. - Làm một sơ đồ tư duy bằng cách viết, hoặc vẽ để xây dựng sơ đồ tư duy về thời gian biểu theo tiêu chí phân loại. - GV mời mỗi nhóm lựa chọn một tiêu chí để phân loại công việc trong thời gian biểu. - GV mời HS làm việc theo nhóm. - GV theo dõi, quan sát, giúp đỡ các nhóm nếu cần.	- Học sinh đọc yêu cầu bài. - 1 vài nhóm phát biểu ý tưởng của nhóm. - HS tiến hành viết, vẽ sơ đồ tư duy theo nhóm. Lưu ý: HS có thể sáng tạo bằng cách sử dụng nhiều màu sắc, thay đổi sơ đồ tư duy cơ bản thành các hình dạng đặc biệt để sinh động hơn.
Hoạt động 2. Chia sẻ với cả lớp về sơ đồ của nhóm mình	

- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày, cùng nhau chia sẻ với lớp về sơ đồ tư duy của nhóm, có thể giải thích thêm về các kí hiệu.	- Đại diện nhóm tiến hành trình bày, chia sẻ.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung.
4. Đánh giá – phát triển.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Thực hành thời gian biểu mà mình đã xây dựng bằng sơ đồ tư duy và áp dụng thêm vào những công việc khác nữa.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024

Tiếng Việt:

ĐỌC VÀ LUYỆN TẬP THEO VĂN BẢN ĐỌC (2 tiết):
CHÂN TRỜI CUỐI PHỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Chân trời cuối phố*.
- Hiểu được nội dung bài: Cuộc sống xung quanh ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khát khao khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị xung quanh mình.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời tả trong bài.

* **Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- GV cho HS chia sẻ để khởi động bài học. - Em hãy nói về lần đầu tiên của em được đến một nơi nào đó và chia sẻ cảm xúc của em khi đó cho các bạn cùng nghe. Theo gợi ý: Đó là nơi nào? Em đến đó khi nào? Em đến đó với ai? Em thấy gì ở đó? Em cảm thấy thế nào khi đến đó? - Em có cảm nhận gì khi được bạn chia sẻ? - Gv dẫn dắt cho Hs quan sát tranh và nêu nội dung bức tranh, sau đó Gv giới thiệu bài: đây là câu chuyện về một chú chó nhỏ chưa bao giờ được đi ra khỏi nhà. Chú rất tò mò về thế giới bên ngoài và muốn được khám phá xung quanh. Các em hãy cùng đọc bài để biết chú chó đã khám phá khu phố của chú như thế nào?	- HS lắng nghe bài hát. + 2- 3 Hs chia sẻ - 2 -3 Hs nêu - Học sinh lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản. - Đọc mẫu: - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Chia đoạn: - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến “ <i>Cún vào nhà!</i>” + Đoạn 2: tiếp theo cho đến <i>ngẩng lên nhìn</i> + Đoạn 3: đoạn còn lại. - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. Luyện đọc từ khó: - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>cũ kĩ, lầy lội, đến nỗi, ngẩng lên, bãi bờ...</i> Giải nghĩa từ:	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu - Giải nghĩa từ khó: <i>cũ kĩ, lầy lội</i>, + Hs nêu

Luyện đọc câu: - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: <i>Từ cổng nhà/ cún nhìn thấy dãy phố với những mái tôn cũ kĩ và con đường lầy lội mùa mưa. Trước mặt,/ dọc bờ sông bên kia. Làng quê với những bãi bờ., / cây cối, / nhà cửa...</i> Luyện đọc nhóm - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	+ Hs khác nhận xét - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Học sinh đọc N2. - 2-3 nhóm đọc - HS lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm đôi, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Tìm thông tin về nhân vật cún trong câu chuyện theo gợi ý: Tên, nơi ở, hình dáng, tính cách, tiếng kêu. Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy Cún rất tò mò muốn biết về dãy phố bên ngoài? Câu 3: Khi có dịp chạy hết dãy phố, những cảnh vật hiện ra trước mắt đã giúp cún nhận ra điều gì? Gv mở rộng:	- Cả lớp lắng nghe. - HS đại diện 2 -3 nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi: Câu 1: Tên: cún Nơi ở: Ngôi nhà nhỏ Hình dáng: nhỏ Tính cách: tò mò, thích khám phá Tiếng kêu: ăng ăng + HS trả lời: cún đã vài lần định ra cổng khám phá dãy phố bên ngoài nhưng người lớn không cho ra. Cún nghĩ “ Ở cuối phố có gì nhỉ?”. Cún tò mò rồi tò mò chuyển thành bức mình, bức đến nỗi đang nằm yên cún bỗng ngẩng cổ lên sủa “ Ăng! Ăng” + những cảnh vật mở ra trước mắt khi chạy hết dãy phố đã giúp Cún nhận ra: hết phố này sẽ đến phố khác, hết sông này sẽ đến sông khác, hết làng này sẽ đến làng khác

Câu 4: Tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc của Cún và giải thích vì sao Cún có những cảm xúc đó? Câu 5: Hãy tưởng tượng em cùng cún đi trên dây phở trong bài đọc, em sẽ thấy những gì? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: <i>Cuộc sống xung quanh chúng ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khao khát khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị quanh mình.</i>	đến làng khác, cuối dãy phố của Cún là những chân trời mở ra vô tận. - Những từ ngữ chỉ cảm xúc của Cún: + Bực mình (vì tò mò muốn biết về cuối dãy phố mà lại không được ra ngoài) + mừng rỡ: (vì được người nhà mở cổng cho ra ngoài chạy đi khám phá dãy phố.) - Nhìn: con đường, nhà, mái tôn, con đò, bãi bồi, cây cối, nhà cửa... Nghe: tiếng gió thổi, tiếng nước chảy, tiếng cây cối xào xạc... Ngửi: mùi nước từ sông, mùi bùn đất khô trên đường.... Cảm xúc: vui vẻ, khoan khoái, thích thú, hài lòng, khó chịu, chật chội, buồn tẻ.... - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3. Luyện tập, thực hành: Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật. - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp:	- HS đọc diễn cảm. - 3HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhận xét tiết dạy.
- Dặn dò bài về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 15: LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN. (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được số tự nhiên, dãy số tự nhiên và nêu được một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực : Năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc một số có 4 chữ số bất kì. + Câu 2: Lập một số có 5 chữ số mà số hàng chục nghìn là 9 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + HS đọc + Trả lời - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức:	
-GV yêu cầu HS đưa ra các số xuất hiện trong tự nhiên -Gv dẫn dắt và chiếu phần khám phá cho HS quan sát cho Hs mô tả bức tranh? -GV hỏi: Bạn nào xung phong trả lời câu hỏi của Việt? của Mai? -GV? Theo em còn số nào nữa không? - GV chốt cho HS nhắc lại: + Các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn tạo thành dãy số tự nhiên.	- Hs nêu -HS nêu được: Các bạn Việt, Mai và Rô – bắt có các tấm thẻ ghi số. Các bạn ấy đang sắp xếp các tấm thẻ lên bảng. - HS nêu -Hs nêu -HS nhắc lại

- + Số tự nhiên bé nhất là 0. Không có số tự nhiên lớn nhất.
- + Trong dãy số tự nhiên, hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.

3. Luyện tập, thực hành:

Bài 1. Đ, S (Làm việc nhóm đôi).

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.

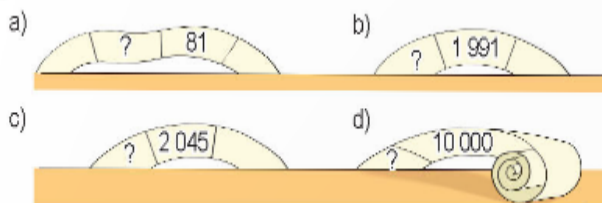
Đ, S ?

- a) Số 1 000 000 là số tự nhiên lớn nhất. ☐
- b) Dãy số 1, 2, 3, 4, 5,... là dãy số tự nhiên. ☐
- c) Số đầu tiên của dãy số tự nhiên là số 0. ☐
- d) Số liền trước của một số bé hơn số liền sau của số đó 2 đơn vị. ☐

- Cho HS chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Quan sát tranh (Làm việc cá nhân)

- Cho HS quan sát, đọc và làm vào vở. Tìm số liền trước, liền sau:



- Hs trình bày trước lớp.
- GV cho Hs nêu được thế nào là số liền sau, số ở giữa...
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Cá nhân – Đọc và suy nghĩ

Sắp xếp các số dưới đây theo thứ tự từ bé đến lớn.



- GV mời Hs xung phong trình bày, số còn lại làm vào vở
- Mời HS khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- HS đọc yêu cầu viết đủ kiện và làm bài vào vở

- a. Số 1 000 000 là số tự nhiên lớn nhất (S)
- b. Dãy số 1,2,3,4,5... là dãy số tự nhiên (S) vì thiếu số 0
- c. Số đầu tiên của dãy số tự nhiên là số 0 (Đ)
- d. Số liền trước của một số bé hơn số liền sau của số đó 2 đơn vị (Đ)
- HS chia sẻ trước lớp
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- HS quan sát và làm vở

- 2HS nêu:

- a) Cho số 81; số liền trước 80 , số liền sau 82 ; b) Cho số 1991 số liền trước 1990; số liền sau 1992
- c) Cho số 2045; số liền trước 2044; số liền sau 2046
- d) cho số 10 000 số liền trước 99 99; số liền sau 10 001
- HS nêu.

- HS đọc và thực hiện vào vở, 1 em lên bảng chữa bài

Hs sắp xếp được: 9 666; 9 998; 9999; 10 001

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: - GV nêu: +Khúc tre ghi số 9 999; 9 666; 99 88 khi lật ngược lại ta được số nào? + Sắp xếp lại các khúc tre theo thứ tự từ bé đến lớn. - Mời 2 học sinh tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 2 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Công nghệ:

Bài 3: VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRỒNG HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Trình bày được một số đặc điểm của chậu trồng hoa, cây cảnh.
- * **Góp phần hình thành và phát triển:**
- Năng lực chung: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhà thông thái” để khởi động bài học. + Một HS lên bảng mô tả đặc điểm nhận biết của 1 số loại cây cảnh, HS dưới lớp tham gia đoán tên cây cảnh đó. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia chơi. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Chậu trồng hoa, cây cảnh (Làm việc nhóm2) - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.	- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng quan sát hình 1 và trả lời

+ Em hãy quan sát hình 1 và nêu đặc điểm của các loại chậu trồng cây trong hình theo các gợi ý sau: chất liệu, màu sắc, độ nặng nhẹ.



Hình 1 Một số loại chậu trồng hoa, cây cảnh

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

- Gv cho HS quan sát video, hình ảnh liên quan đến đặc điểm của chậu hoa, cây cảnh để cho Hs quan sát

- HS làm nhóm 2: Quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi:

+ Hình a: Chậu được làm bằng nhựa, màu sắc đa dạng, kích thước khác nhau và rất nhẹ.

+ Hình b: Chậu được làm bằng gốm, sứ; có nhiều màu sắc, kích thước khác nhau, cầm nặng tay.

+ Hình c: Chậu được làm bằng xi măng, có màu trắng, kích thước khác nhau, chậu được làm bằng xi măng thường rất nặng.

- Đại diện các nhóm đặc điểm của các loại chậu theo từng hình.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- HS quan sát.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành

Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ xem trong các chậu ở hình 2, loại chậu nào phù hợp với trồng cây để ở bàn, loại chậu nào phù hợp với trồng cây để kệ ở lan can, loại chậu nào phù hợp trồng cây để treo? Vì sao?



Hình 2

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và chia sẻ xem trong các chậu ở hình 2, loại chậu nào phù hợp với trồng cây để ở bàn, loại chậu nào phù hợp với trồng cây để kệ ở lan can, loại chậu nào phù hợp trồng cây để treo.

+ Hình a: Phù hợp trồng cây để ở bàn

+ Hình b: Phù hợp trồng cây treo

+ hình 3: Phù hợp trồng cây để kệ ở lan can

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm, chốt: Chậu trồng hoa cây cảnh có thể làm bằng gốm, sứ, nhựa, xi măng, ... dưới đáy chậu có lỗ thoát nước. Chậu có nhiều kích thước, màu sắc, kiểu dáng khác nhau để chúng ta lựa chọn. - GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ ý tưởng để thiết kế và làm một chậu hoa cây cảnh phù hợp với sở thích của từng em (sử dụng các vật liệu tái chế: chai nhựa, cốc nhựa,...) để làm chậu trồng hoa, cây cảnh nhằm giáo dục các em ý thức bảo vệ môi trường.	- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ - HS lắng nghe để thực hiện
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV mời HS chia sẻ về những chậu hoa, cây cảnh mà ở nhà em dùng; nêu đặc điểm và lợi ích của những loại chậu hoa, cây cảnh đó. - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- Học sinh tham gia chia sẻ về những chậu hoa, cây cảnh mà ở nhà em dùng; nêu đặc điểm và lợi ích của những loại chậu hoa, cây cảnh đó trước lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024

Tiếng Việt:

BÀI 14. VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Chân trời cuối phố*.
- Hiểu được nội dung bài: Cuộc sống xung quanh ta có rất nhiều điều mà chúng ta chưa biết, giống như những chân trời mở ra vô tận. Chỉ cần chúng ta có khát khao khám phá, chúng ta sẽ được trải nghiệm rất nhiều điều thú vị xung quanh mình.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, lời tả trong bài.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học “Vòng quay may mắn”. Gv nêu luật chơi: + Câu 1: Đọc đoạn 1 bài “ chân trời cuối phố” + Câu 2: Đọc đoạn 2 bài “ Chân trời cuối phố” + Câu 3: Đọc đoạn 3 bài “ Chân trời cuối phố” + Câu 4: Đặt câu có từ “mừng rỡ” - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Em hãy kể tên một câu chuyện mà em đã được học? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: HS đọc đoạn 1 + Trả lời: HS đọc đoạn 2 + Trả lời: HS đọc đoạn 3 + Trả lời: HS đặt theo suy nghĩ... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.
2. Thực hành, luyện tập.	
Bài 1: Chọn một trong những đề dưới đây: Đề 1: Kể lại một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích. Đề 2: Kể lại một câu chuyện mà em đã đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt. Đề 3: Kể lại một câu chuyện có nhân vật chính là trẻ em. - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS chọn 1 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài. - GV mời một số HS đọc yêu cầu trong SGK.	- HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến cá nhân để trình bày trong nhóm. Từng HS trình bày các ý kiến của mình. GV lưu ý HS nêu ngắn gọn các thông tin khái quát về câu chuyện và kể lại các sự việc diễn ra trong câu chuyện theo trình tự hợp lí. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS xác định chọn đề và nêu đề mình chọn

- Gv cho HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến trình bày trong nhóm một cách ngắn gọn các thông tin khái quát về câu chuyện và kể lại các sự việc diễn ra trong câu chuyện theo trình tự hợp lí. - Đại diện nhóm trình bày - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung. - GV nhận xét chung. Bài 2. Lập dàn ý - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu SGK - GV cho HS dựa vào các ý đã nêu ở phần chuẩn bị, tự lập dàn ý cho bài làm của mình. - GV cho HS làm bài - GV nhận xét nhanh một số bài của Hs, khen ngợi những HS thực hiện tốt yêu cầu và hỗ trợ kịp thời những HS còn gặp khó khăn trong việc lập dàn ý. - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bài 3. Góp ý chỉnh sửa dàn ý - Cách sắp xếp ý trong dàn ý - Cách thức trình bày dàn ý - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 để chỉnh sửa cho bạn. - Cho HS tự chỉnh sửa dàn ý sau khi đã góp ý. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét chung, kết luận.	- Một số HS trình bày trong nhóm các ý kiến của mình. - Hs trình bày trước lớp. - HS lắng nghe. - Hs dựa vào phần nêu chuẩn bị và lập dàn ý vào vở nháp. - Nghe, rút kinh nghiệm và sửa lỗi. - Lớp thảo luận nhóm 4 và đưa ra phương án lập dàn ý cho từng bạn - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm và chỉnh sửa dàn ý của mình cho hoàn chỉnh. - Đại diện nhận xét bạn trong nhóm
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị dàn ý một câu chuyện ngắn.Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về dàn ý câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao) + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia vận dụng.

+ Mời các nhóm trình bày.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

Toán:

Bài 15: LÀM QUEN VỚI DÃY SỐ TỰ NHIÊN (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố và nâng cao các kiến thức về số tự nhiên và dãy số tự nhiên.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: Năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu học tập. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “Ai là triệu phú” để khởi động bài học. + Câu 1: Viết số liền sau số: 12 345 + Câu 2: Viết số liền trước số 1 000 000 000 + Câu 3: Nêu tiếp 3 số các đều trong dãy sau: 3; 6; 9; 12 ;;; + Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: 123 215 000; 234 215 000; 34 215 000 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + HS đọc + Trả lời: - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1. (Làm việc nhóm đôi) Tìm số liền sau của mỗi số - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.	- HS đọc yêu cầu thảo luận nhóm đôi và hoàn thành vở: + Số liền sau số 19 là 20 + Số liền sau số 200 là 201 + Số liền sau 85 là 86



- Cho HS chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) Tìm số thích hợp để được ba số tự nhiên liên tiếp

- Cho HS đọc và làm vào vở.

Tìm số thích hợp để được ba số tự nhiên liên tiếp.

a) 6, 7, b) 98, , 100 c) , 100 000,

- Hs trình bày trước lớp.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Số (Cả lớp – nhóm)

- Đọc và suy nghĩ

GV cho HS đọc sau đó chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 1 ý

Số ?

- a) 1 969, 1 970, 1 971, 1 972, , ,
- b) 2, 4, 6, 8, , ,
- c) 1, 3, 5, 7, 9, , ,
- d) 5, 10, 15, 20, 25, , ,

- GV mời đại diện nhóm trình bày
- Mời HS nhận xét, giúp HS hiểu được dãy số tự nhiên liên tiếp, dãy số chẵn, số lẻ, cách đều 5

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4: Nhóm – Nhận thẻ thực hành

Trên bàn có các tấm thẻ ghép được thành số 1 951 890.

1 9 5 1 8 9 0

- a) Lấy ra một tấm thẻ để được số có sáu chữ số lớn nhất có thể.
- b) Lấy ra một tấm thẻ để được số có sáu chữ số bé nhất có thể.

- GV cho nhóm thảo luận trình bày.
- GV cho HS giải thích cách tìm số có 6 chữ số bé nhất

+ Số liền sau 9999 là 10 000

- HS chia sẻ trước lớp
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc và làm vào vở
- 3 HS trình bày lên bảng, lớp theo dõi nhận xét. Kết quả:

a) 8 b) 99 c) 9999,....., 10 001

- HS đọc, suy nghĩ 2 phút
- Nhóm thảo luận, thống nhất kết quả:

- a)....1973, 1974, 1975
- b) 10, 12, 14
- c) 11, 13, 15
- d) 30; 35, 40

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
- 2 Hs nêu

-Nhóm thảo luận, thống nhất, trình bày trước lớp. KQ:

- a) số lấy được lớn nhất có 6 chữ số là: 951 890
- b) Số có 6 chữ số bé nhất lấy được là: 1510

-HS nêu được: Số bé nhất thì các chữ số phía bên trái phải bé nhất có thể

3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Ai nhanh, ai đúng GV nêu: Câu 1:Nêu 3 số tự nhiên liên tiếp bắt đầu bằng số 1890,;; Câu 2:Thêm 3 số trong dãy sau và nêu quy luật của dãy số đó 4, 8, 12,, -Mời học sinh xung phong tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 2 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 10: MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Mô tả được một số nét văn hóa ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ qua đó phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: tự chủ, tự học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực giao tiếp và hợp tác,....

- Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn hình đoán vùng”. - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn. GV có các hình ảnh về vùng Trung du miền núi Bắc Bộ và Đồng bằng Bắc Bộ. HS nhìn hình và đoán xem hình ảnh đó thuộc vùng nào. Nhóm nào đoán đúng nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.	- HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.					
2. Khám phá:					
Hoạt động 1: Tìm hiểu về lễ hội. - GV tổ chức HS hoạt động theo hình thức cá nhân và giao nhiệm vụ cho HS: + Kê tên một số lễ hội tiêu biểu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. + Giới thiệu một số nét chính về lễ hội truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. - GV gọi 1-2 HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp. - GV mở rộng: + Ở địa phương em có những lễ hội nào? + Những hoạt động trong lễ hội ở địa phương em có gì giống và khác so với lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. - GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.	- HS khai thác thông tin và hình ảnh trong mục 3 và thực hiện nhiệm vụ cá nhân. + Một số lễ hội tiêu biểu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ là: Hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, lễ hội Phủ Giày,... + Các lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân. Trong lễ hội, người dân mặc trang phục truyền thống, tổ chức lễ tế và nhiều hoạt động vui chơi giải trí như: đánh đu, đấu vật, kéo co, cờ người,... + Ở địa phương em có những lễ hội như: Lễ hội cồng chiêng, lễ hội đâm trâu,... + Điểm giống: lễ hội được tổ chức vào mùa xuân, trong lễ hội, người tham gia mặc đồ truyền thống tổ chức lễ tế và nhiều hoạt động vui chơi giải trí. Điểm khác: hoạt động vui chơi giải trí là: thi món ăn truyền thống, thi múa cồng chiêng, đốt lửa,... - HS lắng nghe.				
3. Luyện tập					
Hoạt động 3: Hoàn thành bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở). <table border="1" data-bbox="188 2011 879 2051"> <tr> <td data-bbox="188 2011 536 2051">Một số nét văn hóa</td><td data-bbox="536 2011 879 2051">Đặc điểm</td></tr> </table>	Một số nét văn hóa	Đặc điểm	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (làng quê truyền thống, nhà ở) <table border="1" data-bbox="911 1960 1513 2040"> <tr> <td data-bbox="911 1960 1023 2040">Một số nét</td><td data-bbox="1023 1960 1513 2040">Đặc điểm</td></tr> </table>	Một số nét	Đặc điểm
Một số nét văn hóa	Đặc điểm				
Một số nét	Đặc điểm				

Làng quê truyền thống	?	văn hóa	
Nhà ở	?	Làng quê truyền thống	Ở các làng quê truyền thống Bắc Bộ thường có lũy tre xanh, cổng làng, cây đa, giếng nước, sân đình. Một số làng còn có đền, chùa, miếu.
Lễ hội	?	Nhà ở	Nhà ở truyền thống của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ được đắp bằng đất hoặc xây gạch, mái lợp lá hoặc ngói. Nhà thường có ba gian. Gian chính là nơi thờ cúng và tiếp khách. Hai gin bên gọi là buồng, dùng làm phòng ngủ hoặc chứa thóc, gạo, đồ dùng,...
- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương		Lễ hội	Các lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân. Trong lễ hội, người dân mặc trang phục truyền thống, tổ chức lễ tế và nhiều hoạt động vui chơi giải trí như: đánh đu, đấu vật, kéo co, cờ người,...
		- Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bảng lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm	
4. Vận dụng trải nghiệm.			
- GV tổ chức triển lãm tranh về làng quê vùng Đồng bằng Bắc bộ ngày nay do các tổ sưu tầm. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.		- Học sinh lắng nghe thực hiện. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

Bài 3: ĐI ĐỀU VÒNG SAU (Tiết 4)

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học HS:

- Biết và thực hiện được động tác đi đều vòng sau, một hàng dọc, nhiều hàng dọc vòng sau.

- Tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện đội hình độ ngũ.

1.Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực động tác đi đều vòng sau, một hàng dọc, nhiều hàng dọc vòng sau trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác đi đều vòng sau, một hàng dọc, nhiều hàng dọc vòng sau.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

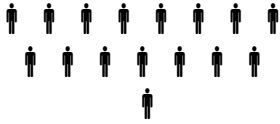
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

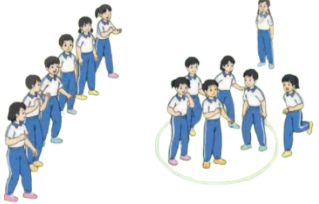
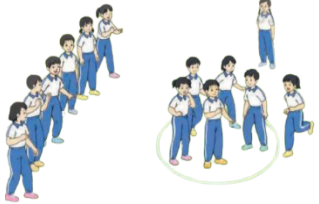
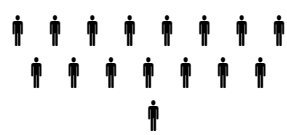
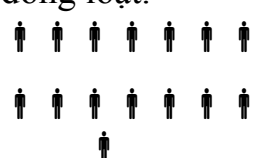
- **Địa điểm:** Sân trường

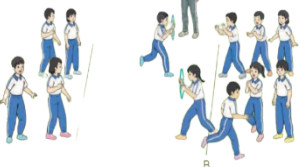
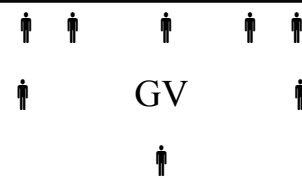
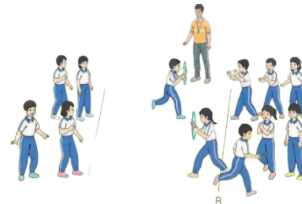
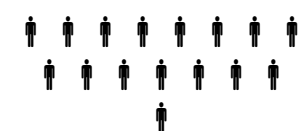
- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...	5 – 7'	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động.	- Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.

- Trò chơi “Sáng tối”  II. Hoạt động luyện tập - Kiến thức. - Ôn bài tập: Đi đều vòng sau bên phải, bên trái - Ôn bài tập: Đi đều một hàng dọc vòng sau bên phải, bên trái - Ôn bài tập: Đi đều nhiều hàng dọc vòng sau bên phải, bên trái -Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo nhóm Thi đua giữa các tổ	2 - 3’ 16-18’	2 lần 5 lần 1 lần	- GV hướng dẫn chơi - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kỹ thuật động tác - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 1 tổ lên thực hiện động tác đi đều vòng sau, một hàng dọc, nhiều hàng dọc vòng sau. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - GV hô - HS tập theo GV. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.	- HS Chơi trò chơi.   - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - ĐH tập luyện theo nhóm 
---	-----------------------------	--	--	---

- Trò chơi “Đội nào nhanh hơn”.  - Bài tập PT thể lực: - Luyện tập mở rộng: III.Hoạt động tiếp nối: - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	3-5’ 4- 5’	1 lần - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi? - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	 GV - Tùng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hướng dẫn  - HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	---	---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Stem:

ĐẶT VẤN ĐỀ VÀ TÌM HIỂU VỀ GÓC

Stem:

THIẾT KẾ MÔ HÌNH

Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024

Tiếng Việt:

**NÓI VÀ NGHE:
VIỆC LÀM CÓ ÍCH.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết lập dàn ý cho bài văn kể lại câu chuyện.
- *Tích hợp Quyền con người*
- * Góp phần hình thành và phát triển:**
- Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV đặt câu hỏi. + Trong cuộc sống hàng ngày em đã làm được những việc gì? + Những việc làm đó em thấy thế nào? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trả lời + Các bạn đang tìm bạn thân. + Để vui chơi, múa hát. - HS lắng nghe.
2. Thực hành, luyện tập.	
1. Chuẩn bị: GV cho HS đọc SGK - GV hướng dẫn cách nói về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân + Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ. + HD HS đó tự giới thiệu về về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân + GV mời một số HS khác phát biểu về cách nói của bạn. - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy một về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân theo hướng dẫn - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 – 2 HS đọc - HS lắng nghe cách thực hiện. + 1 HS lên đứng trước lớp trình bày - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy về việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
2. Chia sẻ	

- GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: + Kể về công việc đã tham gia theo đúng trình tự và nêu cảm xúc của em. + Nêu lợi ích của công việc đó. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương	- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Ghi chép những ý quan trọng trong bài phát biểu của bạn để trao đổi với bạn. - GV cho HS ghi nhận ra giấy nháp những ý mà HS thấy qua trọng trong bài phát biểu của bạn khi bạn phát biểu xong - Cho HS tham gia góp ý cho bạn để bạn hoàn chỉnh bài nói. - GV khen ngợi những em trình bày bài tốt, động viên, khuyến khích HS ...	-HS ghi vào vở nháp và tham gia trao đổi với bạn để bạn có bài nói hoàn chỉnh. -Nghe để rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - GV tổ chức vận dụng: + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một việc có ích em đã làm cùng bạn bè hoặc người thân. + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, liên hệ Quyền con người - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà: Tìm đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào nói hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Nghe về nhà thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

Bài 16: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc,viết được số có nhiều chữ số
- Nhận biết được lớp đơn vị, lớp nghìn, lớp triệu. Đồng thời nhận biết được các hàng tương ứng.
- Biết làm tròn số tới hàng trăm nghìn.
- Thực hiện cách so sánh hai số trong phạm vi1 000 000 000
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.
- * Tích hợp bài học STEM: “Bộ chữ số bí ẩn”
- * Góp phần hình thành và phát triển:
 - **Năng lực:** Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao; giải quyết được các bài tập liên quan. Phát triển năng lựcgiao tiếp trong hoạt động nhóm.
 - **Phẩm chất:** Có ý thức tự giác học tập, biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức trò chơi “Hái xoài” để khởi động bài học. Gv nêu cách chơi, tiến hành chơi: Câu 1: Nêu 3 số tự nhiên liên tiếp bắt đầu bằng số 1824,;; - Câu 2: Thêm 3 số trong dãy sau và nêu quy luật của dãy số đó 3, 6, 9,,; - Câu 3: Chọn đáp án đúng: Số lớn nhất: A. 123 456 123 B. 123 567 123 C. 98 456 234 D. 345 345 234 - Câu 4: tròng vỗ tay - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + HS đọc + Trả lời: - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: Bài 1. (Làm việc nhóm đôi) Hoàn thành bảng sau: - GV phát phiếu, HS thảo luận nhóm thống nhất kết quả - Trình bày trước lớp.	- HS nhận phiếu thảo luận nhóm

Viết số	Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
	Hàng trăm triệu	Hàng chục triệu	Hàng triệu	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
34 938 060		?	?	?	?	?	?	?	?
?	2	9	9	7	9	2	4	5	8
? ?47 ?46			1	7	?	?	3	?	?

- Cho HS chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) **Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?**

- Cho HS đọc và làm vào vở ghi

Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?

6 800 287

124 443 993

607 330

3 101 983

- HS trình bày.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Cả lớp – cá nhân

- Đọc và suy nghĩ

GV cho HS đọc sau đó chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 1 ý

Tìm chữ số thích hợp.

a) $92\ 881\ 992 < 92\ \boxed{?}\ 51\ 000$ b) $931\ 201 > 93\ \boxed{?}\ 300$

- GV mời đại diện trình bày
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4: Nhóm đôi – Nhận thẻ thực hành

Số	182 729 119	74 810 331	3 037 933	981 381 070
Giá trị của chữ số 7	700 000	?	?	?

- GV cho nhóm đôi thảo luận trình bày.
- GV cho HS củng cố cấu tạo số, giá trị của các chữ số trong một số.

Bài 5: Nhóm – Tham gia trò chơi:

- HS chia sẻ trước lớp
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc và làm vào vở ghi

- 4 HS trình bày lên bảng, lớp theo dõi nhận xét. Kết quả:

- HS đọc, suy nghĩ 2 phút
- Hs xung phong trình bày, điền chữ số thích hợp

a) điền số 9

b) điền số 0

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

-Thảo luận nhóm đôi, thống nhất, trình bày trước lớp. KQ:

Thứ tự điền:

70 000 000; 7 000; 70

-HS nêu

- Nhóm tham gia chơi trò chơi
- HS đại diện trình bày cách xếp: Ta có thể lấy 2 que diêm ở số 0 để tạo ra hai số 1 cạnh nhau. Hai que lấy được ghép được số 1 rồi đặt ở vị trí ngoài cùng bên trái hoặc bên phải.

Rô-bốt xếp các que tính để được số 3 041 975 như hình dưới đây.
Em hãy di chuyển 2 que tính để được số có chín chữ số.

3 041 975



Kết quả: Di chuyển 2 que diêm để được số có 9 chữ số đó là:

131 141975 hoặc 311 419 751

-Nhóm dùng que diêm tạo thành nhiều số khác nhau. Nhóm nào tạo được một số mới thì được cộng 1 điểm. Nhóm nào tạo được một số theo yêu cầu đề bài thì được cộng 5 điểm

3. Vận dụng trải nghiệm.

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi:

GV nêu: **Mỗi chữ số được gạch chân dưới đây thuộc hàng nào, lớp nào?**

365 234 127 345 768 129 23 456 789

- Mời học sinh xung phong tham gia trải nghiệm. Ai trả lời đúng sẽ được tuyên dương.

* Giới thiệu về “Bộ chữ số bí ẩn”

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- 3 HS xung phong tham gia chơi. Cả lớp cổ vũ

- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....
.....

Đạo đức:

Bài 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

- Hiểu được ý nghĩa của việc cảm thông, giúp đỡ người khác vượt qua khó khăn.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với bản thân.

*Tích hợp Quyền con người

* **Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác:

- Phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

Giáo viên: Đàm Thị Ngân

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi “Sóng xô” để khởi động bài học. + GV nêu tên trò chơi và hướng dẫn luật chơi: Lớp đứng thành một vòng tròn lớn hoặc chia nhóm đứng thành các vòng tròn nhỏ (tùy theo không gian lớp học). Các HS nắm tay nhau. Khi GV hô “Sóng xô, sóng xô”, cả lớp đáp “Xô ai? Xô ai?”. GV: “Xô các bạn đeo khẩu trang màu xanh./ Xô bạn có kẹp tóc màu vàng./ ...”. Bạn nào bị “Sóng xô” sẽ nghiêng ngả ra sau. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là vẫn nắm tay bạn để giữ bạn đứng vững không bị xô ngã. - GV đặt câu hỏi cho HS sau khi hoàn thành trò chơi: a. Theo em, “con sóng” tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống? b. Khi thấy một ai đó gặp “sóng gió” chúng ta cần làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi. - HS trả lời theo suy nghĩ. + “Con sóng” tượng trưng cho những khó khăn mà ai đó sẽ gặp phải trong cuộc sống. + Khi một ai đó gặp sóng gió, chỉ cần những người xung quanh dang tay nâng đỡ, cứu giúp thì sẽ là nguồn động lực to lớn để người đó đứng vững và đi tiếp. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4) - GV mời 1 HS đọc câu chuyện. - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau: a. Cô bé đã làm gì khi thấy cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước? b. Vì sao hóa đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán?	- 1 HS đọc câu chuyện. - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu: a. Khi cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước, cô bé đã nhanh chóng đem tới một li sữa và nói rằng: “Ai cũng có lúc khó khăn và cần được giúp đỡ. Mẹ dạy

c. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?



- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.
- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét chung, tuyên dương

Hoạt động 2: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. (Làm việc chung cả lớp)

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:

a. Em hãy nhận xét việc làm của các bạn trong tranh.



tớ không bao giờ nhận tiền khi làm một điều tốt”.

b. Hóa đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán vì bác sĩ Ha-uốt Ken-li chính là cậu bé nghèo xin cốc nước năm xưa, bác sĩ đã nhớ và trả ơn hành động tử tế của cô bé.

c. Làm chuyện tốt sẽ gặp chuyện tốt./ Giúp đỡ người khác chính là giúp đỡ chính mình. / Sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn cần được thể hiện bằng lời nói hoặc hành động cụ thể. / Cần biết ơn những người có tấm lòng tốt. /...

- Các nhóm báo cáo kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
+ Các lời nói và hành động phù hợp ở tranh 1, 2, 3, 4, 6; không phù hợp ở tranh 5.

- HS khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm việc chung cả lớp, cùng nhau trao đổi và nối tiếp nhau phát biểu ý



- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Em có sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình không? Vì sao?

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS làm việc chung cả lớp, gọi HS phát biểu ý kiến.

- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

c. Hãy kể thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết. (sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.

- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết.

- GV mời các nhóm trình bày.

- GV mời các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương

* Liên hệ Quyền con người

3. Vận dụng trải nghiệm.

kiến thể hiện tinh thần sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình vì ai cũng sẽ có lúc khó khăn và cần sự giúp đỡ, mỗi người tùy vào khả năng, điều kiện, độ tuổi của mình để giúp đỡ một cách phù hợp.

- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết.

+ Động viên khi bạn bị bệnh.

+ Giúp đỡ các bạn bị khuyết tật.

+ Giúp đỡ các em mồ côi.

...

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét sau tiết dạy.
- Dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

CD: TRIỂN LÃM SƠ ĐỒ TƯ DUY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết phân loại được một vấn đề, sự vật, sự việc theo các tiêu chí khác nhau.
- Biết viết, vẽ và trình bày được kế hoạch hoạt động bản thân thông qua sơ đồ tư duy.
- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kĩ năng hoạt động làm viết, vẽ, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác,...
- Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm,...

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho học sinh múa hát bài: “<u>Hồng</u> dăm đầu”. + GV nêu câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài đã nhận được những lời đề nghị rất là hấp dẫn phải không nào? + Con có thích chơi những trò chơi đó không?	- HS múa hát. - HS trả lời theo ý của bản thân. - HS trả lời.

+ Vì sao bạn nhỏ lại từ chối? + GV dẫn: Bạn nhỏ đã biết từ chối những lời mời rủ đi chơi thật là hấp dẫn, vì bạn đã biết sắp xếp công việc cần làm của mình 1 cách khoa học.	- HS lắng nghe.
2. Báo cáo công tác tổng kết tuần	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ) - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) * Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ) - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề.	
Hoạt động 3: Triển lãm sơ đồ tư duy (Làm việc chung cả lớp) - GV mời HS đọc yêu cầu và gợi ý về cách tổ chức triển lãm sơ đồ tư duy. - GV mời 1 HS lên điều khiển phần triển lãm.	- 1 HS đọc yêu cầu. - HS tổ chức phần triển lãm sơ đồ tư duy theo gợi ý.
- GV mời các HS khác trình bày, triển lãm sơ đồ tư duy của mình. - GV mời cả lớp nhận xét, bình chọn sơ đồ tư duy được trình bày sáng tạo, khoa học nhất. - GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các học sinh.	- Một số HS trình bày sơ đồ tư duy. (Ý tưởng, cách thực hiện, đã ứng dụng vào thực tế...) - Cả lớp nhận xét, bình chọn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Trình bày và thảo luận với người thân về sơ đồ tư duy của mình, ý tưởng và ứng dụng thực tế ra sao. + Tiếp tục sắp xếp các công việc của bản thân một cách khoa học thông qua các sơ đồ tư duy khác. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

BUỔI CHIỀU:

Khoa học:

Bài 7: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 1: CHẤT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tóm tắt được những nội dung chính dưới dạng sơ đồ.
- Vận dụng được kiến thức về nước, không khí để giải thích cũng như xử lý một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.
- * **Góp phần hình thành và phát triển:**
- * **Năng lực chung:** năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.
- * **Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh minh hoạ bài đọc. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức múa hát bài “Hạt mưa xinh” – Nhạc và lời Quang Huân để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV kiểm tra tranh vẽ hưởng ứng phong trào ủng hộ ngày môi trường thế giới đã dặn HS chuẩn bị ở nhà - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - Tổ trưởng KT và báo cáo - HS lắng nghe.
2. Hoạt động thực hành	
Hoạt động 1: Tóm tắt các nội dung đã học trong chủ đề. (sinh hoạt nhóm 4) - GV đưa YC: Thảo luận nhóm 4 tóm tắt các nội dung đã học trong chủ đề “Chất” theo cách sáng tạo - GV mời các nhóm thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy sáng tạo tóm tắt kiến thức vào bảng nhóm - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.	- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm. -Tiến hành thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. - Các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét.

- GV hỏi: Điều gì làm em thích nhất về nước và không khí? - GV nhận xét chung, đưa sơ đồ và chốt lại kiến thức chủ đề Chất	-4-5 HS trả lời - 2-3 HS đọc lại nội dung
Hoạt động 2: Trả lời các câu hỏi và làm bài tập: * Bài 1: Đọc thông tin trong hình 1 và nói với bạn về những nội dung đã học trong chủ đề chất (hoạt động nhóm 4) - GV chiếu bài 1, YC HS đọc nội dung bài - GV YC hoạt động nhóm 4 và trình bày thông tin trong sơ đồ. - GV cho đại diện nhóm trình bày từng phần - GV nhận xét và chốt ý: Nước và không khí là hai chất quan trọng nhất, cơ bản nhất của sự sống. Nắm rõ tính chất, đặc điểm, các dạng tồn tại, hiện trạng của nước và không khí giúp chúng ta rất nhiều trong cuộc sống hàng ngày.	- HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm. - 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - HS thảo luận nhóm 4 trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - Đại diện 3-4 nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe
* Bài 2: (hoạt động nhóm đôi) - GV chiếu bài 2, cho HS đọc nội dung 2. Quan sát hình 2 và cho biết: – Vì sao người ta lại gác các thanh củi lên nhau để tạo thành nhiều khe trống? – Chuyện gì sẽ xảy ra nếu các thanh củi không được gác lên nhau?  Hình 2 - GV YC thảo luận nhóm bàn trả lời câu hỏi - GV mời đại diện nhóm trình bày. - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.	- Cả lớp quan sát dụng cụ thí nghiệm. - Tiến hành thảo luận nhóm bàn. - 2-3 đại diện nhóm trình bày + Người ta gác các thanh củi lên nhau để tạo thành nhiều khe trống để không khí lưu thông giúp duy trì sự cháy + Nếu các thanh củi không được gác lên nhau thì củi sẽ cháy nhỏ hoặc tắt lửa do không có không khí duy trì sự cháy - Nhóm khác nhận xét, bổ sung -2-3 HS nhắc lại

- GV cho HS nhắc lại các vai trò của không khí	
* Bài 3: (Làm việc chung cả lớp) - GV chiếu đề bài, cho HS đọc 3. Trong câu chuyện Cáo, Thỏ và Gà Trống có chi tiết: Nhà của Cáo làm bằng băng, nhà của Thỏ làm bằng gỗ, mùa xuân đến nhà của Cáo tan ra nước (Hình 3).  Hình 3 Hãy cho biết nhà của Cáo đã xảy ra hiện tượng gì. - GV nêu câu hỏi dẫn dắt HS trả lời: + Nhà của Cáo làm bằng gì? + Mùa xuân đến, nhà của cáo thể nào? + Nhà của Cáo xảy ra hiện tượng gì? +Nêu các thể của nước và điều kiện tồn tại các thể của nước +Sự chuyển thể của nước phụ thuộc yếu tố nào? - GV nhận xét, khen HS, chốt câu trả lời Cần nắm vững đặc điểm và tính chất của nước để ứng dụng trong cuộc sống.	- 1HS đọc, lớp đọc thầm. - Cả lớp quan sát - HS trả lời: + Băng +Tan ra thành nước +Nhà của Cáo xảy ra hiện tượng nóng chảy vì nước chuyển từ thể rắn sang thể lỏng +Rắn (<0 độ), lỏng (0-100 độ), khí (>100 độ) +Sự thay đổi nhiệt độ - HS lắng nghe, ghi nhớ
* Bài 4: (hoạt động nhóm tổ) - GV chiếu bài 4, YC HS đọc nội dung bài 4. Hội nghị Môi trường thế giới lần đầu tiên được tổ chức vào ngày 5 tháng 6 năm 1972 tại Xốt-xcôm, Thụy Điển. Từ đó, Liên hợp quốc đã chọn ngày 5 tháng 6 hằng năm là ngày Môi trường thế giới để thúc đẩy nhận thức và hành động vì môi trường trên toàn thế giới. Em hãy vẽ bức tranh cổ động bảo vệ bầu không khí trong lành cho ngày Môi trường thế giới. - GV chiếu clip giới thiệu ngày môi trường thế giới - GV HD hoạt động: trình bày triển lãm tranh bảo vệ môi trường theo nhóm tổ: +Cá nhân giới thiệu tranh trong tổ +Trưng bày tranh cả tổ vào bảng nhóm	- 1 HS đọc, lớp đọc thầm. - HS xem - HS trưng bày tranh nhóm tổ và làm theo hướng dẫn

+Đại diện nhóm giới thiệu tranh cả tổ - GV cho đại diện tổ giới thiệu trước lớp - GV cho HS đi tham quan tranh các tổ - GV mời HS nêu suy nghĩ cảm nhận sau khi xem triển lãm tranh - GV nhận xét và chốt ý về bảo vệ môi trường nước và không khí	- Đại diện các tổ trình bày - HS xem tranh -3-5 HS nêu cảm nhận - HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi “Nhà Khoa học nhí”. GV cho HS đóng vai người phỏng vấn, hỏi HS trong lớp 1 số câu hỏi vận dụng. VD + Nêu thành phần của không khí + Trình bày một ứng dụng đặc điểm, vai trò của nước và không khí trong cuộc sống mà em thích. + Nêu cách chứng minh có hơi nước trong không khí - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi. - HS tham gia trò chơi: 1 HS làm phóng viên, HS khác trả lời -HS lắng nghe, ghi nhớ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

.....

Ký duyệt:

Giáo viên thực hiện: